UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2021

Căn cứ Công văn số 6459/BNV-CCHC ngày 07/12/2020 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính năm 2021; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh Hưng Yên năm 2019 và những năm tiếp theo;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Hưng Yên năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; chú trọng nhiệm vụ về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; quán triệt, triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Hoàn thiện, nâng cao ý thức, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế, đảm bảo năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, phát huy hết khả năng để triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách thể chế năm 2021.

3. Tăng cường đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; phối hợp với cơ quan truyền thông, báo chí để phản ánh và biểu dương kịp thời các đơn vị, cá nhân gương mẫu, có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC ở các cấp, các ngành.

4. Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm, nâng cao chất lượng TTHC trong hoạt động quản lý nhà nước; công khai, minh bạch hóa TTHC; tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tối thiểu cung cấp 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp; phấn đấu hết năm 2021, hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 và tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt từ 20% trở lên trên tổng số hồ sơ tiếp nhận. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thường xuyên sử dụng dịch vụ

công trực tuyến; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung vào quản lý, điều hành, giải quyết công việc.

5. Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy tại 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Chính phủ. Đẩy mạnh, tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; chuyển những việc không nhất thiết phải cơ quan nhà nước thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhận.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định.

7. Tiếp tục hoàn thiện chính sách về hệ thống thuế, các chính sách về thu nhập, tiền lương, tiền công; thực hiện cân đối ngân sách tích cực, tạo điều kiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước bảo đảm tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển; dành nguồn lực cho con người, nhất là cải cách chính sách tiền lương và an sinh xã hội để chăm lo tốt hơn cho các đối tượng chính sách, người nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội khác; tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo, có chính sách phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, thể dục, thể thao… Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; quản lý chặt chẽ việc vay và trả nợ nước ngoài; vốn ODA… Đánh giá được kết quả thực hiện chế độ tự chủ tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định.

8. Thu hút và huy động mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, dự án liên vùng và khu vực. Phấn đấu sớm đưa các dự án kêu gọi đầu tư thuộc các lĩnh vực tiềm năng, lợi thế của tỉnh triển khai và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm ưu tiên, đảm bảo về môi trường và phát triển bền vững. Phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Hưng Yên nhanh và mạnh về số lượng, chất lượng và hiệu quả, đóng góp của kinh tế tư nhân vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng nhiều và trở thành động lực quan trọng trong nền kinh tế. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà đầu tư và doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tiếp tục phát huy vai trò của các ngành, các cấp để thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

9. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) làm nền tảng cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên, tăng cường sử dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

10. Xây dựng, chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) từ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; áp dụng phiên bản HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, hệ thống hóa quy trình xử lý công việc hợp lý, khoa học, phù hợp với quy định của pháp luật; xây dựng nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; hướng tới xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính và phục vụ.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục theo dõi việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra; xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh sau khi có Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ và Bộ Nội vụ trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Hưng Yên, đảm bảo đánh giá khách quan, là công cụ thúc đẩy, nâng cao CCHC tại các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của tỉnh Hưng Yên năm 2019 và những năm tiếp theo và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về đẩy mạnh CCHC trên một số lĩnh vực trọng tâm.

- Chỉ đạo thực hiện xác định Chỉ số CCHC của tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ; xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo khách quan, trung thực; chấn chỉnh đối với những lĩnh vực được người dân, tổ chức phản ánh bất cập, mức độ hài lòng còn thấp.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC nhà nước với nhiều hình thức; lồng ghép việc tuyên truyền CCHC với phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, qua các Hội nghị tiếp xúc với doanh nghiệp; công khai địa chỉ, số điện thoại, email cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.

- Kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tránh chồng chéo với các Đoàn kiểm tra khác; thực hiện phối kết hợp kiểm tra khi có nội dung trong công tác CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Đẩy mạnh công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), chú trọng trong công tác thẩm định để đảm bảo văn bản được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục, phù hợp với các VBQPPL

của Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng xây dựng, tham mưu ban hành VBQPPL được giao quy định chi tiết. Đặc biệt chú trọng các quy định mới về trình tự thủ tục lập đề nghị xây dựng chính sách, đánh giá tác động của TTHC theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và xử lý các VBQPPL; đảm bảo thực hiện rà soát thường xuyên 100% các VBQPPL còn hiệu lực thi hành; thực hiện công tác tự kiểm tra Quyết định của UBND tỉnh, kiểm tra theo thẩm quyền đối với VBQPPL do cấp huyện ban hành để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý đối với những văn bản ban hành chồng chéo, mâu thuẫn với hệ thống pháp luật hoặc ban hành không đúng thẩm quyền, có sai sót về nội dung, thể thức, kỹ thuật trình bày.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2011/NĐ-CP; trong đó chú trọng thực hiện xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của VBQPPL. Kịp thời phát hiện những nội dung, quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của pháp luật để đề xuất, kiến nghị xử lý theo đúng quy định.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn toàn tỉnh.

- Rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ đầu mối làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC và cán bộ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp.

- Kiểm soát chặt chẽ quy định về TTHC tại các dự thảo VBQPPL do tỉnh ban hành, bảo đảm chỉ ban hành những TTHC thật sự cần thiết và đúng thẩm quyền.

- Kịp thời công bố, công khai TTHC; thường xuyên rà soát để đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện TTHC: Tiếp tục triển khai ứng dụng hiệu quả Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên theo mô hình tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh và tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; xây dựng, nâng cấp hoàn thiện Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành thực hiện tại địa phương; từng bước thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, dữ liệu, kết quả giải quyết TTHC sang dữ liệu điện tử để xây dựng, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho công tác giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh giải quyết TTHC liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng quy định.

- Duy trì hiệu quả công tác truyền thông, huy động cá nhân, tổ chức tham gia kiểm soát TTHC; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh nhằm tinh gọn, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cấp

phó theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với thực hiện tinh giản biên chế.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; chuyển giao những công việc, nhiệm vụ cơ quan nhà nước không nhất thiết phải trực tiếp thực hiện cho các đơn vị sự nghiệp, các hội theo quy định của pháp luật; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, tạo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công.

5. Cải cách công vụ

- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng quy định, ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng và phòng chống tiêu cực.

- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo đúng quy định, kịp thời bổ sung nguồn nhân sự theo yêu cầu vị trí việc làm của các đơn vị.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo đúng Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, có kiến thức, năng lực, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công tâm, chuyên nghiệp, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác quản lý nhà nước với những đặc thù của ngành tổ chức nhà nước, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức những kiến thức về lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

- Nghiên cứu thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP; Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên…

- Tiếp tục thực hiện các quy định về cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình, văn hoá, thể dục, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, triển khai đồng bộ các ứng dụng CNTT dùng chung và các ứng dụng chuyên ngành theo định hướng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các ứng dụng hiện có và trong triển khai mới các ứng dụng CNTT.

- Đạt 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc; 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã được trao đổi trên phần mềm quản lý văn bản điều hành có sử dụng chữ ký số; 100% cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng trên văn bản điện tử trong việc gửi, nhận văn bản qua mạng giữa các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, giá trị pháp lý của văn bản điện tử và trong các giao dịch điện tử khác. Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra tình hình ứng dụng CNTT và xây dựng chính quyền điện tử lồng ghép cùng với kiểm tra CCHC.

- Tiếp tục chuyển đổi việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN 9001:2015 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã bao gồm: Tổ chức đào tạo, tập huấn về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho lãnh đạo, thư ký chất lượng, cán bộ, chuyên viên thực hiện ISO, cán bộ phụ trách TTHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan hành chính nhà nước thuộc sở, ngành trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chuyển đổi các quy trình và hoàn thiện tài liệu của HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (bao gồm: Chuyển đổi, hiệu chỉnh hệ thống tài liệu, quy trình cũ phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; xây dựng mở rộng các quy trình mới theo yêu cầu của tiêu chuẩn và tình hình thực tế tại đơn vị trên địa bàn tỉnh được chuẩn hóa, ban hành theo các quyết định của UBND tỉnh). Xây mới HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại 58 xã, phường, thị trấn và 05 đơn vị cấp tỉnh, ngành, chi cục.

8. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

- Tạo nhiều chính sách, ưu đãi vượt trội có tính đột phá, cạnh tranh cao để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút các dự án đầu tư theo tiêu chí thu hút dự án thân thiện môi trường; hiệu quả trong việc sử dụng đất đai, lao động và đóng góp cao cho ngân sách nhà nước. Ưu tiên thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ số, giá trị tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi cung ứng giá trị toàn cầu. Song song đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát sau đầu tư, kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Chương trình xúc tiến năm 2021; Kế hoạch cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; tích cực tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận nguồn lực phát triển, nhất là đất đai, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; chủ động phòng ngừa, phối hợp giải quyết kịp thời, hiệu quả các tranh chấp đầu tư, nhất là tranh chấp quốc tế.

- Ban hành danh mục thu hút kêu gọi đầu tư; định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh để kịp thời định hướng lựa chọn được những dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao, thu hút đầu tư;

lựa chọn các dự án, ngành nghề trọng tâm, trọng điểm để tham gia xúc tiến đầu tư trực tiếp các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tiếp tục triển khai các công trình đang đầu tư dở dang, bổ sung danh mục và bố trí vốn đầu tư đối với công trình mới từ các chương trình, dự án của Chính phủ.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó có Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp gắn với các đô thị thông minh, hiện đại được coi là khâu đột phá hàng đầu để thu hút đầu tư. Huy động nguồn lực, tập trung đầu tư các công trình có vai trò động lực như: đường hai bên cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (giai đoạn II); đường trục kinh tế Bắc - Nam; đường ĐT.379, đường nối ĐT.387 với đường vành đai 5; đường vành đai 3.5 và đường vành đai 4 qua địa bàn tỉnh; khẩn trương triển khai nút giao đường vành đai 3.5 và nút giao Tân Phúc kết nối với cao tốc Hà Nội - Hải Phòng... tạo động lực cho thu hút đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ thành lập mới các cụm công nghiệp và trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các cụm công nghiệp trên địa bàn đã được quy hoạch. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đối với đất của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng đồng bộ đi vào hoạt động để tiếp nhận dự án.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2021 của UBND tỉnh; nâng cao chất lượng ban hành các văn bản về công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện CCHC, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thúc đẩy việc cung cấp và giới thiệu đầy đủ việc cung ứng các dịch vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích để người dân, tổ chức biết và thường xuyên sử dụng. Duy trì và thực hiện chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, tránh hình thức trong việc kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra. Đưa kết quả thực hiện CCHC thành một trong những

tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Các cấp cân đối, bố trí đủ nguồn lực cho công tác CCHC, nhất là về đội ngũ cán bộ, công chức và kinh phí thực hiện công tác CCHC của đơn vị mình từ dự toán chi ngân sách hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước; rà soát, đánh giá hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đánh giá việc thực hiện công tác CCHC và xác định trách nhiệm người đứng đầu tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, hàng năm báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung: Văn bản chỉ đạo về CCHC của tỉnh; xây dựng kế hoạch, báo cáo CCHC theo yêu cầu của Bộ Nội vụ và UBND tỉnh; chủ trì, thực hiện công tác kiểm tra CCHC tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, lồng ghép với các Đoàn kiểm tra khác khi có nội dung liên quan; triển khai hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm; tham mưu, đề xuất, tổng hợp các sáng kiến, giải pháp CCHC mới có tác động tốt đến hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC; định kỳ tổ chức đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ; xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố; xác định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các vấn đề còn hạn chế; chủ trì bình xét thi đua khen thưởng trong công tác CCHC.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách TTHC; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý việc thực hiện cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát, đưa các thông tin công khai, minh bạch liên quan đến CCHC, các lĩnh vực môi trường, quy hoạch, kinh tế,... lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và cập nhật đầy đủ, xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

- Chủ trì triển khai thực hiện thuê dịch vụ Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh trên cơ sở nâng cấp, hoàn thiện các chức năng đáp

ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành thực hiện tại địa phương và tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế:

- Tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo VBQPPL của tỉnh; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục xây dựng VBQPPL quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội, Quyết định công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh; trình UBND tỉnh ban hành danh mục đính chính một số sai sót về căn cứ, thể thức, kỹ thuật trình bày trong các Quyết định là VBQPPL của UBND tỉnh.

- Thực hiện rà soát thường xuyên, rà soát theo chuyên đề để kịp thời phát hiện những văn bản không còn phù hợp với quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc điều kiện thực tiễn của tỉnh; kịp thời xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp.

- Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

5. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công; có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC hàng năm đảm bảo theo quy định; hướng dẫn, theo dõi các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng Chính quyền điện tử.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình thường xuyên có các chương trình tuyên truyền về CCHC, về ứng dụng CNTT để tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân. Tuyên truyền đến cán

bộ, công chức, viên chức các nội dung về an toàn, an ninh thông tin.

- Chủ chì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thúc đẩy việc cung ứng, tuyên truyền, có giải pháp khuyến khích người dân, tổ chức thường xuyên sử dụng dịch vụ bưu chính công ích được cung ứng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc nâng cấp, công bố, duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO và tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đầu tư xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo thu hút đầu tư của tỉnh, nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới, thực hiện vượt thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

9. Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Hưng Yên; Báo Hưng Yên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC&KSTTHC;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- CV: HCTC[Khiên];
- Lưu: VT, CVNC[NH].

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Trần Quốc Văn

Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 24/12/2020 13:55:24

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 176 /KH-UBND ngày 24 /12/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**				
1	UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC của tỉnh	Các văn bản chỉ đạo điều hành về CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch của Chính phủ, Bộ Nội vụ
3	Xác định Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2020 theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	Báo cáo kết quả tự đánh giá	Sở Nội vụ	Các đơn vị đầu mối theo dõi công tác CCHC của tỉnh	Theo Hướng dẫn của Bộ Nội vụ
4	Triển khai xác định Chỉ số CCHC và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2020	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I/2021
5	Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 8, 9/2021

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Tuyên truyền thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch, cuộc thi, tin bài…	Sở Nội vụ	Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên; Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
7	Tập huấn về công tác CCHC	Các lớp tập huấn về công tác CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I, II/2021
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**				
1	Đôn đốc, theo dõi công tác xây dựng, tham mưu ban hành VBQPPL của tỉnh đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật	Kế hoạch, Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Tập trung thực hiện rà soát toàn bộ VBQPPL còn hiệu lực để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của tỉnh	Văn bản đề xuất	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I, IV/2021
3	Tổ chức tập huấn, giải đáp thắc mắc trong công tác triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành	Kế hoạch, Giấy mời	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý III/2021
4	Tổ chức theo dõi thi hành pháp luật và xử lý kết quả; thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết	Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin, tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I, IV/2021

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
1	Ban hành các Kế hoạch về công tác kiểm soát TTHC năm 2021 của UBND tỉnh làm cơ sở cho các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện	Các kế hoạch của UBND tỉnh: - Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021; - Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2021; - Kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC năm 2021; - Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2021.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Muộn nhất trong tháng 01/2021 hoặc theo thời hạn được giao trong kế hoạch của Văn phòng Chính phủ
2	Ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ; đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	- Các văn bản do Văn phòng UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành để chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc. - Các văn bản, tài liệu hoặc sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		TTHC, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh. - Trao đổi, hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC, cán bộ tại bộ phận Một cửa các cấp.			
3	Huy động đội ngũ chuyên gia tư vấn có trình độ am hiểu sâu để tham gia các hoạt động kiểm soát TTHC trong trường hợp cần thiết	- Hợp đồng thuê chuyên gia tư vấn. - Các sản phẩm là kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các tổ chức, cá nhân được hợp đồng thuê tư vấn	Khi cần thiết
4	Kịp thời quyết định thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh để bảo đảm đủ số lượng, đúng thành phần quy định	- Quyết định của Chánh Văn phòng UBND tỉnh về việc thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC cấp tỉnh. - Quyết định của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC cấp huyện, cấp xã.	Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã	Thường xuyên khi có biến động
5	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp	Các lớp tập huấn nghiệp vụ được tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý III/2021

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ Một cửa các cấp theo quy định của HĐND tỉnh và Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh	Kinh phí được bố trí, chi trả	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính	Thường xuyên
7	Thực hiện việc đánh giá tác động của TTHC trong đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh	Bản đánh giá tác động của TTHC theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh được giao chủ trì soạn thảo các dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC	Sở Tư pháp	Trong quá trình dự thảo đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL
8	Tham gia ý kiến đối với quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về TTHC thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc biểu mẫu lấy ý kiến khi thấy cần thiết	Văn bản tham gia ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh đối với quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh gửi cơ quan chủ trì soạn thảo.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Khi nhận được đề nghị tham gia ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo
9	Thẩm định quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh	Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, trong đó phải thể hiện rõ nội dung thẩm định đối với quy định về TTHC trong đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan	Khi nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh gửi cơ quan chủ trì soạn thảo			
10	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh xây dựng Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố TTHC/Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành, lĩnh vực ngay sau khi nhận được quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để kiểm soát chất lượng trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố	- Hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh. - Văn bản góp ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh (trong trường hợp dự thảo Quyết định công bố chưa đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức). - Văn bản tiếp thu, giải trình kèm theo hồ sơ đã được hoàn thiện lại của cơ quan dự thảo quyết định công bố. - Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Nhập, đăng tải công khai dữ liệu TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia để công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh	Cơ sở dữ liệu đã được cập nhật, đăng tải	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Thường xuyên
12	Công khai tại trụ sở cơ quan, tổ chức (nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC) và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức (nếu có) tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo đúng quy định	Các quy định về TTHC đã được công khai	Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được trao quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
13	Tiếp tục rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời phát hiện để quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những TTHC, quy định có liên quan không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC	Các sản phẩm rà soát, đánh giá TTHC theo quy định tại Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2021 của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2021 của UBND tỉnh.
14	Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại trụ sở của tất cả các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được công	Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân được trao quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		khai tại trụ sở của tất cả các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.			
15	Tiếp nhận, nghiên cứu và phân loại các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để chuyển cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan xử lý theo quy định của pháp luật	- Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị theo quy định. - Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện	Thường xuyên
16	Xử lý phản ánh, kiến nghị theo văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan	Khi nhận được văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của Văn phòng UBND tỉnh
17	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý phản ánh, kiến nghị; tổng hợp, báo cáo và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	- Tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Văn phòng Chính phủ theo định kỳ hàng quý, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. - Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện có liên quan	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
18	Ứng dụng Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên theo mô hình tập trung tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh và tại Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã	Phần mềm, Hệ thống thông tin	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
19	Triển khai thuê nâng cấp hoàn thiện Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh	Phần mềm, Hệ thống thông tin.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
20	Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo tối thiểu 50% mức độ 3, 40% mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và tích hợp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Dịch vụ công, TTHC	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
21	Thực hiện số hóa thành phần, dữ liệu, kết quả giải quyết TTHC	Dữ liệu điện tử TTHC	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
22	Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động cá nhân, tổ chức tham gia kiểm soát TTHC	Theo Kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên năm 2021 của UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan truyền thông và tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
23	Báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện;	Định kỳ theo quy định hoặc đột xuất khi

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
				UBND cấp xã	có yêu cầu
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**				
1	Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Các Quyết định	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý I/2021
2	Rà soát, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh nhằm tinh gọn, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cấp phó theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh	Các Quyết định	Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý I/2021
3	Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý biên chế gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Năm 2021 (Theo yêu cầu của Trung ương, tỉnh)
4	Thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Các Quyết định	Các sở, ban, ngành, đơn vị SNCL thuộc UBND tỉnh;	Sở Nội vụ (thẩm định)	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			UBND cấp huyện		
5	Tiếp tục tăng cường thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; chuyển giao những công việc, nhiệm vụ cơ quan nhà nước không nhất thiết phải trực tiếp thực hiện cho các đơn vị sự nghiệp, các hội theo quy định của pháp luật; đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, tạo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công	Báo cáo kết quả thực hiện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên
V	**CẢI CÁCH CÔNG VỤ**				
1	Tham mưu tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I, II/2021
2	Tham mưu triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Bộ Nội vụ; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I/2021
3	Tham mưu triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức	Văn bản hướng dẫn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Phối hợp cùng các đơn vị, triển khai đưa vào sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên	Dữ liệu phần mềm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020	Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Qúy I/2021
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
1	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	- Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL); số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị SNCL theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; phê duyệt giá dịch vụ của các loại hình...	- Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
3	Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị SNCL; xây dựng định mức	Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện;	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chi ngân sách mới cho giai đoạn ngân sách 2022-2025	Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có)		UBND cấp huyện	
4	Công khai tài chính (Công khai dự toán ngân sách 2021; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); công khai quyết toán ngân sách nhà nước 2020…)	Các văn bản; Báo cáo kết quả thực hiện (nếu có)	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch Đầu tư, KBNN Hưng Yên, Cục Thuế tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001**				
1	**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử**				
1.1	Đảm bảo duy trì Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để thực hiện khai thác các hệ thống thông tin dùng chung	Cơ sở vật chất, dung lượng, dữ liệu được khai thác	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
1.2	Duy trì đường truyền phòng họp giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh và UBND cấp huyện	Dung lượng, thiết bị kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
1.3	Đảm bảo hoạt động của Hệ thống dịch vụ công và một cửa điện tử tỉnh	Dữ liệu sử dụng	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
1.4	Tích hợp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành với trục kết nối liên thông tỉnh	Đường truyền, dữ liệu khai thác	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu của các đơn vị

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.5	Triển khai rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh	Hướng dẫn, báo cáo kết quả rà soát	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
1.6	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng	Các thiết bị, phần mềm bảo mật	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
1.7	Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thông tin được đăng tải	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	**Áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính**				
	Nhiệm vụ: Chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2008 sang áp dụng TCVN ISO 9001:2015				
2.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho lãnh đạo, thư ký chất lượng, cán bộ, chuyên viên thực hiện ISO, cán bộ phụ trách TTHC của các xã, phường, thị trấn	Lớp tập huấn	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND 27 xã, phường, thị trấn; đơn vị tư vấn ISO, Chi cục TCĐLCL	Tháng 02, 3, 4, 5/2021
2.2	Hướng dẫn chuyển đổi các quy trình và hoàn thiện tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Sửa đổi, rà soát, cập nhật, ban hành quy trình	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND 27 xã, phường, thị trấn; đơn vị tư vấn ISO, Chi cục TCĐLCL	Tháng 5, 6, 7, 8/2021
2.3	Thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Sửa đổi, rà soát, cập nhật, ban hành quy trình	UBND 27 xã, phường, thị trấn; đơn vị tư vấn ISO, Chi cục TCĐLCL	Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục TCĐLCL	Tháng 8, 9, 10, 11, 12

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Nhiệm vụ: Xây dựng, áp dụng TCVN ISO 9001:2015				
2.4	Tổ chức quán triệt, phổ biến, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch	Hội nghị	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND 65 xã, phường, thị trấn; đơn vị tư vấn ISO, Chi cục TCĐLCL	Tháng 02/2021
2.5	Khảo sát, đánh giá hiện trạng tại 65 xã, phường, thị trấn	Biên bản	Các đơn vị tư vấn ISO	Chi cục TCĐLCL	Tháng 02, 3, 4/2021
2.6	Tổ chức đào tạo, tập huấn về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 65 xã, phường, thị trấn	Lớp tập huấn	các đơn vị tư vấn ISO	Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục TCĐLCL	Tháng 4, 5, 6, 7/2021
2.7	Hướng dẫn xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình bắt buộc, quy trình nội bộ, quy trình cho các TTHC phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Quy trình, tài liệu ISO	Các đơn vị tư vấn ISO	Chi cục TCĐLCL	Tháng 6, 7, 8/2021
2.8	Đào tạo đánh giá nội bộ, tập huấn ban hành áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đánh giá nội bộ và khắc phục các điểm không phù hợp	Lớp đào tạo	Các đơn vị tư vấn ISO	Chi cục TCĐLCL	Tháng 8, 9, 10/2021
2.9	Thực hiện công bố HTQLCL phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Bản công bố.	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan HCNN thuộc Sở, các đơn vị tư vấn ISO	Chi cục TCĐLCL	Tháng 11, 12/2021

Stt	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VIII	**THU HÚT ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**				
1	Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Hưng Yên năm 2021	Chương trình của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I/2021
2	Xây dựng Kế hoạch về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I/2021
3	Xây dựng Danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Quý II/2021